

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Đối với dự án Điều tra, khảo sát giá đất và xây dựng Bảng giá các loại đất
định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 707/TTr-STC ngày 24/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án Điều tra, khảo sát giá đất và xây dựng Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Tên dự án: Dự án điều tra, khảo sát giá đất và xây dựng Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh.
- Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Đơn vị tư vấn thực hiện điều tra, khảo sát giá đất và xây dựng Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh: Công ty TNHH thẩm định giá MHD.
- Thời gian thực hiện: Năm 2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư (thực hiện)

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Giá trị đầu tư phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Số còn được thanh toán tiếp
Tổng số	1.042.298.716	352.998.716	689.300.000
Nguồn kinh phí chi hành chính đã giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh			
1. Số đã thanh toán		352.998.716	
2. Số còn thanh toán tiếp			689.300.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được duyet	Chi phí đầu tư theo CĐT đề nghị quyết toán	Chi phí đầu tư thẩm tra quyết toán
Tổng số	1.170.000.000	1.042.298.716	1.042.298.716
I. Chi phí tư vấn	989.940.378	984.500.000	984.500.000
1. Chi phí khảo sát và xây dựng Bảng giá đất (trước thuế)	899.945.798	895.000.000	895.000.000
2. Thuế giá trị gia tăng (VAT)	89.994.580	89.500.000	89.500.000
3. Chi phí khảo sát và xây dựng Bảng giá đất (sau thuế)	989.940.378	984.500.000	984.500.000
II. Chi phí quản lý dự án	154.709.428	32.520.000	32.520.000
1. Chi phí kiểm tra, nghiệm thu	41.909.428	2.720.000	2.720.000

Nội dung	Dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư theo CĐT đề nghị quyết toán	Chi phí đầu tư thẩm tra quyết toán
3. Chi bồi dưỡng cho Ban chỉ đạo và tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo; thành viên Hội đồng thẩm định bảng giá đất và thành viên Tổ công tác giúp việc cho Hội đồng thẩm định bảng giá đất tham gia các cuộc họp thông qua phương án xây dựng Bảng giá đất	18.400.000	4.200.000	4.200.000
III. Chi phí khác	25.350.194	25.278.716	25.278.716
1. Chi in tài liệu họp, phát hành Bảng giá đất và chi khác	25.350.194	25.278.716	25.278.716

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 1.042.298.716 đồng.

a) Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

b) Chi phí không tạo nên tài sản: 1.042.298.716 đồng

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư:

- Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Nguồn	Số tiền
Tổng số	1.042.298.716
1. Đã bố trí:	352.998.716
Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước	352.998.716
- Năm 2019	352.998.716
2. Số còn bố trí tiếp	689.300.000

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng

+ Tổng nợ phải trả: 689.300.000 đồng: Chi trả chi phí tư vấn thực hiện điều tra, khảo sát giá đất và xây dựng Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh do Công ty TNHH thẩm định giá MHD thực hiện: 689.300.000 đồng.

Điều 4. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Đơn vị tư vấn;
- Lưu: VT, K7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu